

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Sầm Đức Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nông Thanh Lù
- Ông Nông Trung Kiên

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng:** Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 855/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lý Thị Hồng N, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xóm XY A, xã Cai Bộ, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do).

2. **Bị đơn:** Anh Nông Quang L, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BN, xã CN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng;

Hiện đang tạm trú và làm việc tại: Thôn 1, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/3/2023, tại các bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Lý Thị Hồng N trình bày:

Chị Lý Thị Hồng N và anh Nông Quang L có được tìm hiểu nhau và tổ chức cưới theo tập quán vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng vào ngày 26/5/2020. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng sinh sống ở bên nhà anh L tại xóm BN, xã CN, huyện HL. Trong quá trình sống chung, vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, do không cùng quan điểm sống, khiến tình cảm vợ chồng sút mẻ không thể hoà giải được, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến giữa năm 2021, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ, hai vợ chồng đã sống ly thân kể từ thời điểm đó cho đến nay. Mặc dù được bố mẹ cả hai bên gia đình khuyên bảo, hoà giải nhưng vẫn không thành. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh L. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Nông Đức M, sinh ngày 06/11/2018, hiện con đang ở với anh L và mẹ đẻ của anh L, khi ly hôn anh L sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Chị N đã được đọc các lời khai của anh L do Tòa án nhân dân huyện ĐT thu thập, xác minh và nhất trí, không có ý kiến gì. Vì lý do bận công việc nên không thể tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

*Bị đơn anh Nông Quang L vắng mặt tại phiên tòa, đã có văn bản ghi nhận ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt và tại biên bản lấy lời khai trình bày:* Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, mâu thuẫn vợ chồng, vấn đề tài sản chung và nợ chung theo chị N trình bày là đúng. Anh L xác nhận, vợ chồng chung sống được ba năm từ 2018 đến giữa năm 2021 thì ly thân, do thấy không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh L nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị N. Về con chung, anh L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mạnh và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị N. Do công việc bận nên anh L không thể đến Tòa án được, xin vắng mặt tại các phiên họp, hoà giải, xét xử và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Chị N và anh L có đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Hồng N, anh Nông Quang L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn Nông Quang L có hộ khẩu thường trú tại: Xóm BN, xã CN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Nông Quang L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng do hiện nay đang tạm trú và làm việc tại Thôn 1, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng, vì công việc bận nên anh L không thể tham gia phiên hòa giải, phiên tòa được. Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng tổng đạt văn bản tố tụng đồng thời lấy lời khai của bị đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây thuộc trường hợp vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được. Ngày 22/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang đã nhận được kết quả xác minh, lấy lời khai của bị đơn trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Lý Thị Hồng N yêu cầu được ly hôn với anh Nông Quang L. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lý Thị Hồng N với anh Nông Quang L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng vào ngày 26/5/2020, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó hôn nhân hợp pháp từ ngày có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống cùng gia đình anh L tại BN, xã CN, huyện HL. Trong quá trình sống chung, vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, không quan tâm đến nhau. Từ giữa năm 2021, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng đã ly thân từ thời điểm đó; giữa năm 2022, anh L cũng đi vào tỉnh Lâm Đồng để làm công nhân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng không liên lạc với nhau, anh L và chị N đều không có giải pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy, giữa chị N với anh L không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình và đã sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay đã hơn hai năm, chứng tỏ mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là những căn cứ để giải quyết ly hôn theo yêu cầu. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị N. Xét thấy, yêu cầu của hai người đều tự nguyện ly hôn, không trái đạo đức, pháp luật nên cần được ghi nhận.

[5]. *Về con chung*: Cháu Nông Đức M, sinh ngày 06/11/2018 là con chung của chị N và anh L, hiện nay cháu M đang sinh sống cùng mẹ đẻ anh L tại xóm BN, xã CN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của bố mẹ, để tạo điều kiện tốt cho việc ăn ở, đi lại và học tập cho cháu Mạnh, chị N nhất trí để anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N. Sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N và anh L đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Chị Lý Thị Hồng N phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Hồng N. Chị Lý Thị Hồng N được ly hôn với anh Nông Quang L.

2. *Về con chung*: Cháu Nông Đức M, sinh ngày 06/11/2018 là con chung của chị N và anh L. Chấp nhận sự thỏa thuận về việc giao cháu Nông Đức M cho anh Nông Quang L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Lý Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lý Thị Hồng N, anh Nông Quang L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã CN;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Sầm Đức Hiệp**